|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 50/2022/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 20 tháng 12 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết**

**và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ Quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;* *Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số*[*02/2015/TT-BTNMT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/thong-tu-02-2015-tt-btnmt-huong-dan-nghi-dinh-43-2014-nd-cp-nghi-dinh-44-2014-nd-cp-266954.aspx)*ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số*[*43/2014/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-43-2014-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-dat-dai-230680.aspx)*và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Bình** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết**

**thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại**

**giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác**

**gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND*

*ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc phối hợp trong tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Những nội dung khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai; người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013; cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai, tài sản gắn liền với đất.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

Việc phối hợp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính được kiểm tra, theo dõi, đánh giá bằng các phương thức khác nhau, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chế độ thông tin, báo cáo.

2. Nâng cao tính chủ động trong phối hợp thực hiện; bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định hiện hành.

3. Không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngoài quy định của pháp luật.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

**Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; hướng dẫn thủ tục, hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất.

3. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thẩm quyền và ủy quyền cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đăng ký đất đai; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan khác có liên quan, thanh tra, kiểm tra; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn theo quy định.

**Điều 5. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế cấp huyện (gọi chung là cơ quan thuế)**

1. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến.

2. Trong thời hạn quy định, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai về việc xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trường hợp trong thời hạn quy định mà chưa xác định được nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì phải thông báo lý do bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để phối hợp giải quyết.

3. Bố trí công chức có chuyên môn để hướng dẫn người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất kê khai các giấy tờ liên quan đến thực hiện nghĩa vụ tài chính; việc thu, nộp và miễn, giảm các khoản thu liên quan đến nhà, đất, công trình xây dựng.

4. Thông báo việc xác định thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất khi thành phần hồ sơ đảm bảo theo quy định.

5. Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất đảm bảo theo quy định.

**Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn; Phòng Quản lý Đô thị/Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp kiểm tra, xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết và cung cấp thông tin về tài sản, công trình xây dựng gắn liền với đất theo đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; hồ sơ quy hoạch xây dựng chi tiết đã được phê duyệt theo thẩm quyền để phục vụ cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

b) Hướng dẫn xử lý để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động đối với các trường hợp nhà ở, công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng; không đúng với giấy phép xây dựng được cấp, không đúng quy hoạch và dự án đầu tư theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố.

Phối hợp kiểm tra, xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết và cung cấp thông tin theo đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai về loại rừng sản xuất là rừng trồng, loại cây lâu năm thuộc danh mục loại cây được chứng nhận quyền sở hữu để phục vụ công tác cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký biến động sau cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Cung cấp thông tin theo đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai về hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để phục vụ công tác cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thẩm quyền.

**Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai.

2. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, quản lý, thực hiện việc đăng ký đất đai; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo Phòng Quản lý Đô thị/Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, cung cấp thông tin về tài sản khác gắn liền với đất theo đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phục vụ công tác cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra hồ sơ và xác nhận hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng tài sản khác gắn liền với đất; cập nhật nội dung chỉnh lý biến động về đất đai; xác nhận các hồ sơ, giấy tờ khi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Phối hợp xem xét xử lý tổ chức, cá nhân không tuân thủ quy định về kê khai, đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn thực hiện việc đăng ký đất đai; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

2. Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

3. Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc cập nhật nội dung chỉnh lý biến động về sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

**Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất**

1. Thu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quản lý theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc chỉnh lý hồ sơ địa chính cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

**Điều 10. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đăng ký đất đai; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật và Quy chế này; hướng dẫn người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất kê khai hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc đăng ký đất đai; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc đăng ký đất đai; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3. Báo cáo việc thực hiện đăng ký đất đai; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.